THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2016/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động của Cảng quốc tế Cam Ranh - Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Biên giới quốc gia ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Khám chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Dược ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 104/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định đối với tàu quân sự nước ngoài đến nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 95/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về cấp phép và phối hợp hoạt động với lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 93/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp quốc phòng và an ninh;

Căn cứ Nghị định số 79/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Thủ tướng Chính phủ Quyết định ban hành Quy chế quản lý hoạt động của Cảng quốc tế Cam Ranh - Bộ Quốc phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động của Cảng quốc tế Cam Ranh - Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2016.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý hoạt động của Cảng quốc tế Cam Ranh - Bộ Quốc phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2016/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về cơ chế quản lý hoạt động của Cảng quốc tế Cam Ranh - Bộ Quốc phòng (sau đây viết tắt là Cảng quốc tế Cam Ranh), bao gồm: Phạm vi giới hạn của Cảng quốc tế Cam Ranh; quản lý các hoạt động cung cấp dịch vụ và sử dụng dịch vụ; quản lý người và các loại phương tiện của Việt Nam, của nước ngoài vào, rời, hoạt động trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng các dịch vụ tại Cảng quốc tế Cam Ranh.

2. Trường hợp điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Quy chế này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đó.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cảng quốc tế Cam Ranh là đơn vị thực hiện nhiệm vụ quốc phòng kết hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên Tân Cảng - Petro Cam Ranh (sau đây viết tắt là Công ty Tân cảng - Petro Cam Ranh) là doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và kết hợp phát triển kinh tế - xã hội, với 100% vốn nhà nước, trong đó Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn nắm giữ 75% vốn điều lệ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nắm giữ 25% vốn điều lệ.

3. Hàng hóa từ Việt Nam đưa vào Cảng quốc tế Cam Ranh là hàng hóa từ lãnh thổ Việt Nam chuyển vào Cảng để sử dụng và cung ứng dịch vụ trong phạm vi Cảng quốc tế Cam Ranh.

4. Hàng hóa từ nước ngoài đưa vào Cảng quốc tế Cam Ranh là hàng hóa từ nước ngoài được chuyển vào Cảng để sử dụng và cung ứng dịch vụ trong phạm vi Cảng quốc tế Cam Ranh.

5. Hàng hóa quá cảnh qua Cảng quốc tế Cam Ranh là hàng hóa thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài được vận chuyển (kể cả việc trung chuyển, chuyển tải, lưu kho, chia tách lô hàng, thay đổi phương thức vận tải hoặc các công việc khác được thực hiện trong thời gian quá cảnh) qua Cảng quốc tế Cam Ranh sang nước khác mà không tiêu thụ trong lãnh thổ Việt Nam.

Điều 4. Phạm vi giới hạn Cảng quốc tế Cam Ranh

1. Cảng quốc tế Cam Ranh bao gồm vùng đất và vùng nước nằm trong khu vực thuộc Căn cứ quân sự Cam Ranh.

2. Phân giới giữa Cảng quốc tế Cam Ranh và Căn cứ quân sự Cam Ranh được ngăn cách bằng hệ thống tường rào và phao báo hiệu.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định cụ thể về vùng đất và vùng nước thuộc Cảng quốc tế Cam Ranh.

Điều 5. Hạ tầng kỹ thuật Cảng quốc tế Cam Ranh

1. Nguyên tắc giao thông trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh

a) Đảm bảo thuận tiện cho công tác vận chuyển, quản lý hàng hóa, thiết bị, hoạt động bảo vệ và phòng, chống cháy, nổ; đường giao thông nội bộ phải được phân luồng, phân làn rõ ràng cho từng loại phương tiện, có dải phân cách cứng, phân cách mềm, các tín hiệu biển báo, tín hiệu giao thông đúng theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ của Việt Nam; có chỉ dẫn cụ thể dành cho người đi bộ;

b) Các tuyến đường cấm người và phương tiện nước ngoài tham gia giao thông phải được lắp đặt các biển báo.

2. Hệ thống biển báo

a) Trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh và vùng phụ cận phải lắp đặt biển báo chỉ dẫn tại các vị trí: Kho bãi bảo quản, các vị trí mua, bán, đóng gói, đóng gói lại, sắp xếp, sắp xếp lại, gia cố, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị, nơi trưng bày hàng hóa, nơi để các trang thiết bị phòng, chống cháy, nổ, cửa ra vào và các vị trí khác liên quan đến hoạt động của người, phương tiện, trang thiết bị và hàng hóa trong khu vực Cảng;

b) Biển báo chỉ dẫn phải được lắp đặt ở vị trí dễ quan sát bằng mắt thường;

c) Biển báo chỉ dẫn phải được viết bằng tiếng Việt và phụ đề tiếng Anh bên dưới hàng chữ tiếng Việt, chữ tiếng Anh phải nhỏ hơn chữ tiếng Việt.

3. Hệ thống thông tin và an ninh giám sát, bảo vệ trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh được bố trí thông tin nối mạng thông suốt với các cơ quan có liên quan để cung cấp, trao đổi những thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Cảng theo quy định.

Điều 6. Dịch vụ được thực hiện trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh

Các loại hình dịch vụ cung cấp trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật, bao gồm:

1. Vận tải hàng hóa, hành khách bằng đường biển.

2. Đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển.

3. Môi giới hàng hải.

4. Hoa tiêu hàng hải.

5. Cứu hộ hàng hải.

6. Tư vấn hàng hải.

7. Bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng, thiết bị thay thế cho các loại tàu thuyền.

8. Cung cấp nhu yếu phẩm, điện, nước, khí, nhiên liệu, dầu nhờn, vật liệu chèn, lót, ngăn cách hàng hóa cho các loại tàu thuyền hoặc các dịch vụ phục vụ cho thủy thủ.

9. Bốc dỡ hàng hóa, cho thuê kho, bãi.

10. Cho thuê cảng trung chuyển hàng hóa.

11. Dịch vụ cảnh giới ngầm, đảm bảo an ninh 24/24 giờ.

12. Tiếp đón sĩ quan, thuyền viên và khách du lịch bằng đường biển.

13. Tổ chức các hoạt động đối ngoại quốc phòng.

14. Cung cấp các dịch vụ y tế, thể thao, giải trí, nghỉ dưỡng.

15. Tổ chức hội chợ triển lãm hàng hải, Hải quân trong nước, quốc tế và các hoạt động đối ngoại quốc phòng.

16. Các hình thức dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Bảo đảm tài chính đối với hoạt động đối ngoại trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh

1. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm đảm bảo kinh phí cho Công ty Tân Cảng - Petro Cam Ranh khi thực hiện các dịch vụ phục vụ hoạt động đối ngoại quốc phòng trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh.

2. Việc lập, sử dụng và quyết toán đối với khoản kinh phí thực hiện các dịch vụ phục vụ hoạt động đối ngoại quốc phòng trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh được thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng.

3. Trường hợp đón tàu nước ngoài đến Cảng quốc tế Cam Ranh theo chương trình, kế hoạch của Nhà nước và các bộ, ngành khác, việc đảm bảo kinh phí hoạt động được áp dụng theo các quy định hiện hành.

Chương II
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI VÀ TÀU THUYỀN TẠI VÙNG NƯỚC CẢNG QUỐC TẾ CAM RANH

Điều 8. Tàu thuyền quân sự Việt Nam đến và rời vùng nước Cảng quốc tế Cam Ranh

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và tổ chức quản lý hoạt động của tàu thuyền quân sự Việt Nam tại vùng nước Cảng quốc tế Cam Ranh.

Điều 9. Tàu thuyền dân sự Việt Nam và nước ngoài đến và rời vùng nước Cảng quốc tế Cam Ranh

Tàu thuyền dân sự Việt Nam và nước ngoài đến và rời vùng nước Cảng quốc tế Cam Ranh thực hiện thủ tục đến và rời cảng biển theo quy định tại Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải (sau đây viết tắt là Nghị định số 21/2012/NĐ-CP) và quy định tại Điều 6, Điều 8 và Điều 10 Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây viết tắt là Nghị định số 71/2015/NĐ-CP).

Điều 10. Tàu quân sự nước ngoài đến và rời vùng nước Cảng quốc tế Cam Ranh

1. Tàu quân sự nước ngoài thực hiện các chuyến thăm chính thức, thăm xã giao hoặc phối hợp huấn luyện, diễn tập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 104/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định đối với tàu quân sự nước ngoài đến nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây viết tắt là Nghị định số 104/2012/NĐ-CP).

2. Tàu quân sự nước ngoài đến Cảng sử dụng các dịch vụ được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này trừ dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa; quy trình thủ tục cấp phép được thực hiện như sau:

a) Thẩm quyền cấp phép: Bộ Quốc phòng (Bộ Tổng Tham mưu) cấp phép cho tàu quân sự nước ngoài vào sử dụng các dịch vụ trong khu vực Cảng Quốc tế Cam Ranh; trường hợp không cấp phép hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ phải có văn bản thông báo cho người đề nghị biết và nêu rõ lý do. Trước khi cấp phép, Bộ Quốc phòng (Bộ Tổng Tham mưu) gửi văn bản lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; trường hợp có ý kiến khác nhau, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định;

b) Hồ sơ đề nghị cấp phép, gồm: 01 bản Công hàm đề nghị của quốc gia có tàu quân sự đến và sử dụng các dịch vụ trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh; 01 Bản khai tàu đến theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy chế này;

c) Thời hạn và trình tự cấp phép: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày trước khi dự kiến tàu quân sự nước ngoài đến sử dụng các dịch vụ trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh, quốc gia có tàu quân sự gửi đến Bộ Quốc phòng Công hàm và Bản khai tàu đến quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này; trường hợp gửi đến Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài thì chậm nhất 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận, Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài làm thủ tục chuyển đến Bộ Quốc phòng các Công hàm và Bản khai tàu đến để thực hiện quy trình thủ tục cấp phép theo quy định.

Chậm nhất 12 (mười hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Quốc phòng (Bộ Tổng Tham mưu) có văn bản trả lời quốc gia có tàu đến Cảng sử dụng các dịch vụ qua đường ngoại giao.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, nếu hồ sơ nhận được không hợp lệ, Bộ Quốc phòng có văn bản thông báo và hướng dẫn người đề nghị hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến về việc cấp phép cho tàu quân sự nước ngoài vào sử dụng các dịch vụ trong Cảng quốc tế Cam Ranh, các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có văn bản trả lời Bộ Quốc phòng; nếu không trả lời thì được coi là đồng ý với ý kiến của Bộ Quốc phòng.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày cấp phép hoặc từ chối cấp phép, Bộ Quốc phòng (Bộ Tổng Tham mưu) có văn bản thông báo cho các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc cấp phép hoặc từ chối cấp phép cho tàu quân sự nước ngoài vào sử dụng các dịch vụ trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh.

d) Ngoài các quy định tại Điểm a, b, c Khoản 2 Điều này, tàu quân sự nước ngoài vào sử dụng các dịch vụ trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh còn phải thực hiện các thủ tục tàu đến và rời cảng biển theo quy định tại Nghị định số 104/2012/NĐ-CP.

3. Quy trình thủ tục cấp phép cho tàu quân sự nước ngoài vào bảo dưỡng, sửa chữa được thực hiện như sau:

a) Thẩm quyền cấp phép: Bộ Quốc phòng (Bộ Tổng Tham mưu) cấp phép cho tàu quân sự nước ngoài vào bảo dưỡng, sửa chữa trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh; trường hợp không cấp phép hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ phải có văn bản thông báo cho người đề nghị biết và nêu rõ lý do.

Trước khi cấp phép, Bộ Quốc phòng (Bộ Tổng Tham mưu) gửi văn bản lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; trường hợp có ý kiến khác nhau, Bộ Quốc phòng báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Hồ sơ đề nghị cấp phép, gồm: 01 văn bản của Công ty Tân cảng - Petro Cam Ranh đề nghị cho phép tiếp nhận tàu quân sự nước ngoài vào Cảng để bảo dưỡng, sửa chữa theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quy chế này; 01 Bản khai tàu đến theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy chế này;

c) Thời hạn cấp phép: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày trước khi dự kiến tàu quân sự nước ngoài đến Cảng quốc tế Cam Ranh để bảo dưỡng, sửa chữa, Công ty Tân cảng - Petro Cam Ranh phải lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này gửi trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Bộ Quốc phòng (Bộ Tổng Tham mưu).

Trong thời hạn 12 (mười hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Quốc phòng (Bộ Tổng Tham mưu) có văn bản trả lời về việc cấp phép hoặc từ chối cấp phép cho tàu quân sự nước ngoài đến Cảng quốc tế Cam Ranh để bảo dưỡng, sửa chữa theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quy chế này và gửi trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Công ty Tân cảng - Petro Cam Ranh.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, nếu hồ sơ nhận được không hợp lệ, Bộ Quốc phòng có văn bản thông báo và hướng dẫn người đề nghị hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến về việc cấp phép cho tàu quân sự nước ngoài đến Cảng quốc tế Cam Ranh để bảo dưỡng, sửa chữa, các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có văn bản trả lời Bộ Quốc phòng; nếu không trả lời thì được coi là đồng ý với ý kiến của Bộ Quốc phòng.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày cấp phép hoặc từ chối cấp phép, Bộ Quốc phòng (Bộ Tổng Tham mưu) có văn bản thông báo cho các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc cấp phép hoặc từ chối cấp phép cho tàu quân sự nước ngoài đến Cảng quốc tế Cam Ranh để bảo dưỡng, sửa chữa.

d) Ngoài các quy định tại Điểm a, b, c Khoản 3 Điều này, tàu thuyền quân sự nước ngoài vào bảo dưỡng, sửa chữa trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh phải thực hiện các thủ tục đến và rời cảng biển theo quy định tại Nghị định số 104/2012/NĐ-CP.

4. Việc cấp phép cho tàu quân sự nước ngoài tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 95/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về cấp phép và phối hợp hoạt động với lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài tại Việt Nam và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều 11. Quy định về chế độ hoa tiêu hàng hải trong vùng nước Cảng quốc tế Cam Ranh

1. Tàu thuyền nước ngoài thực hiện chế độ hoa tiêu bắt buộc khi đến, rời hoặc khi di chuyển trong vùng nước Cảng quốc tế Cam Ranh. Tàu thuyền dân sự Việt Nam thực hiện chế độ hoa tiêu theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP.

2. Việc cung cấp dịch vụ hoa tiêu cho tàu thuyền khi đến, rời hoặc khi di chuyển trong vùng nước Cảng quốc tế Cam Ranh do tổ chức hoa tiêu hàng hải thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của hoa tiêu dẫn tàu thuyền được thực hiện theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Chương III
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI

Điều 12. Hàng hóa thông qua Cảng quốc tế Cam Ranh

Hàng hóa thông qua Cảng quốc tế Cam Ranh được quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Xử lý hàng hóa trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh

1. Trường hợp mua bán hàng hóa, chủ hàng gửi văn bản thông báo theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quy chế này đến Giám đốc Công ty Tân cảng - Petro Cam Ranh, Hải quan Cảng quốc tế Cam Ranh trước ngày bán hàng hoặc ngày giao hàng 01 (một) ngày làm việc.

2. Trường hợp đóng gói, đóng gói lại, sắp xếp, sắp xếp lại, gia cố, sửa chữa hoặc thay công-te-nơ khác, chủ hàng gửi văn bản thông báo theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Quy chế này đến Giám đốc Công ty Tân cảng - Petro Cam Ranh, Hải quan Cảng quốc tế Cam Ranh 01 (một) ngày làm việc trước ngày dự định xử lý.

Hàng hóa được đóng gói lại, sắp xếp lại, gia cố, sửa chữa hoặc thay công-te-nơ khác phải bảo đảm giữ nguyên ký mã hiệu hàng hóa, không được làm thay đổi xuất xứ hàng hóa.

3. Trường hợp hàng hóa bị đổ vỡ, hư hỏng hoặc không được giao nhận trong thời hạn đã thỏa thuận thì xử lý theo tập quán thương mại, theo quy định của pháp luật hoặc thông lệ quốc tế, tùy thuộc vào các điều khoản quy định của hợp đồng có liên quan theo quy định của pháp luật.

4. Chủ hàng gửi văn bản thông báo theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Quy chế này đến Giám đốc Công ty Tân cảng - Petro Cam Ranh, Hải quan Cảng quốc tế Cam Ranh 01 (một) ngày làm việc sau khi kết thúc việc xử lý hàng theo quy định tại Khoản 1 hoặc Khoản 2 Điều này.

5. Việc giao nhận, bốc dỡ và bảo quản hàng hóa được thực hiện theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều 14. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa thông qua Cảng quốc tế Cam Ranh

Thủ tục hải quan đối với hàng hóa từ nước ngoài đưa vào Cảng quốc tế Cam Ranh, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng quốc tế Cam Ranh, hàng hóa đóng trong công-te-nơ trung chuyển và hàng hóa quá cảnh qua Cảng quốc tế Cam Ranh được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Thuế đối với hàng hóa đưa vào Cảng quốc tế Cam Ranh

Thuế đối với hàng hóa từ nước ngoài đưa vào Cảng quốc tế Cam Ranh, hàng tiêu dùng, văn phòng phẩm, trang thiết bị văn phòng phục vụ cho hoạt động trong Cảng từ Việt Nam đưa vào Cảng quốc tế Cam Ranh được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Cung cấp lương thực, thực phẩm, nhiên liệu

1. Lương thực, thực phẩm, nhiên liệu xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng quốc tế Cam Ranh phải được thực hiện đầy đủ thủ tục hải quan và chịu sự giám sát Hải quan theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động cung ứng lương thực, thực phẩm, nhiên liệu cho tàu thuyền chịu sự giám sát của Hải quan và phải thực hiện đầy đủ thủ tục khai báo Hải quan theo quy định của pháp luật.

3. Hoạt động cung ứng nhiên liệu cho tàu thuyền phải đảm bảo yêu cầu về an toàn phòng, chống cháy, nổ, phòng ngừa ô nhiễm và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa tàu thuyền

Công ty Tân cảng - Petro Cam Ranh được phép tiếp nhận bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thiết bị thay thế cho tàu thuyền trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổ chức triển lãm hàng hải, Hải quân

Việc tổ chức triển lãm hàng hải, Hải quân trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Chương IV
QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ Y TẾ, DU LỊCH, THỂ THAO VÀ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI QUỐC PHÒNG

Điều 19. Hoạt động dịch vụ y tế

1. Việc khám, chữa bệnh của các cơ sở hoạt động dịch vụ y tế trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Nghị định số 79/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Dược và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Việc phòng chống dịch, bệnh được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 103/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều 20. Dịch vụ du lịch

Hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch tại khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh được thực hiện theo quy định của Luật Du lịch và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều 21. Hoạt động thể dục, thể thao

Hoạt động thể dục, thể thao tại khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh được thực hiện theo quy định của Luật Thể dục, thể thao và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều 22. Hoạt động đối ngoại quốc phòng

1. Hoạt động đối ngoại quốc phòng phải được thực hiện theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các thỏa thuận khác mà Việt Nam đã ký kết với các quốc gia có tàu thuyền đến cảng.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đối ngoại quốc phòng phải thực hiện theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động đối ngoại quốc phòng thuộc phạm vi của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình phụ trách.

3. Khi đến lãnh thổ Việt Nam, các kíp tàu quân sự tôn trọng chủ quyền Việt Nam, tuân thủ luật pháp Việt Nam, Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và không can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam.

Chương V
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TẠI CẢNG QUỐC TẾ CAM RANH

Điều 23. Trách nhiệm và quyền hạn của Giám đốc Công ty Tân cảng - Petro Cam Ranh

1. Điều hành Công ty Tân cảng - Petro Cam Ranh trong việc khai thác, quản lý, sử dụng Cảng quốc tế Cam Ranh theo Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Phối hợp với Tư lệnh Vùng 4 Hải quân và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc bảo đảm an ninh, an toàn khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh.

3. Ký kết hợp đồng với chủ tàu, tổ chức, cá nhân về sử dụng trang thiết bị, khai thác kết cấu hạ tầng theo chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

4. Ký kết hợp đồng thuê hoặc hợp tác với các tổ chức có chức năng để cung cấp các dịch vụ được quy định tại Điều 6 Quy chế này với những điều kiện và thời hạn cụ thể, phù hợp với chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Phối hợp với Cảng vụ Hàng hải Nha Trang từ chối tiếp nhận hoặc đình chỉ hoạt động của các chủ tàu, tổ chức, cá nhân trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp sau đây:

a) Khi Cảng quốc tế Cam Ranh không thể tiếp nhận tàu thuyền và cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu của các chủ tàu, tổ chức, cá nhân hoặc khi có đủ bằng chứng về những vi phạm của chủ tàu, tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của Quy chế này và các quy định có liên quan của pháp luật;

b) Có nguy cơ gây mất an toàn, an ninh, ô nhiễm môi trường hoặc sức khỏe của cộng đồng;

c) Các trường hợp khác theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

6. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, thông báo công khai, kịp thời cho các chủ tàu và tổ chức, cá nhân liên quan về các quy định của Quy chế này và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Cảng quốc tế Cam Ranh.

7. Bảo đảm giao thông, hệ thống biển báo, thông tin bảo vệ trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh theo quy định của pháp luật.

8. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan trong việc ngăn ngừa các hành vi gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

9. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình quản lý, khai thác Cảng quốc tế Cam Ranh.

10. Tạo điều kiện cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại Cảng khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị liên quan

Cơ quan Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Cảng vụ hàng hải, Kiểm dịch y tế, Kiểm dịch động vật, Kiểm dịch thực vật và cơ quan chức năng liên quan khác có trách nhiệm, quyền hạn phối hợp với Công ty Tân cảng - Petro Cam Ranh khi bố trí lực lượng, lắp đặt các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật tại khu vực cửa khẩu Cảng đảm bảo yêu cầu về nghiệp vụ và đảm bảo thực hiện các thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, trung chuyển, kiểm dịch, y tế và các thủ tục khác đối với người và hàng hóa thông qua Cảng quốc tế Cam Ranh theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Chương VI
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Điều 25. Trách nhiệm và quyền hạn của Bộ Quốc phòng

1. Cấp phép cho tàu quân sự nước ngoài đến Cảng quốc tế Cam Ranh theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tổ chức đón tiếp theo nghi thức lễ tân quy định đối với tàu quân sự nước ngoài thăm xã giao hoặc phối hợp huấn luyện, diễn tập; quản lý tàu quân sự nước ngoài và các thành viên trên tàu trong thời gian đến, lưu lại Cảng quốc tế Cam Ranh.

3. Chỉ đạo Quân chủng Hải quân, Bộ đội Biên phòng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và các địa phương liên quan trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn cho tàu quân sự nước ngoài và thành viên trên tàu đến, lưu lại Cảng quốc tế Cam Ranh.

4. Chỉ đạo Quân chủng Hải quân chủ trì, phối hợp với Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa tổ chức triển lãm hàng hải, Hải quân trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan liên quan để đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với yêu cầu thực tế về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 26. Trách nhiệm và quyền hạn của các Bộ, ngành liên quan

1. Tham gia ý kiến về việc cấp phép cho tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam theo đề nghị của Bộ Quốc phòng.

2. Phối hợp với Bộ Quốc phòng trong công tác tiếp đón, quản lý, đảm bảo an ninh, an toàn cho tàu quân sự nước ngoài và thành viên trên tàu đến Cảng quốc tế Cam Ranh.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trực thuộc triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

1. Phối hợp với Bộ Quốc phòng trong công tác tiếp đón, quản lý, đảm bảo an ninh, an toàn cho tàu quân sự nước ngoài và thành viên trên tàu đến, lưu lại Cảng quốc tế Cam Ranh.

2. Chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai thực hiện Quy chế này.

Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Giải quyết khiếu nại, tranh chấp

Các khiếu nại, tranh chấp (nếu có) liên quan đến việc thực hiện các quy định tại Quy chế này được giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 29. Xử lý vi phạm

1. Các hành vi vi phạm quy định tại Quy chế này của các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong khu vực Cảng quốc tế Cam Ranh đều bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước tại Cảng quốc tế Cam Ranh phải chịu trách nhiệm về việc để hàng hóa đưa vào tiêu thụ trong nội địa mà không có sự giám sát của cơ quan Hải quan và các cơ quan liên quan khác theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân phải chịu trách nhiệm đối với những hành vi vi phạm quy định của Quy chế này do đại lý hoặc người được ủy quyền của họ gây ra.

Điều 30. Điều khoản thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy chế này và gửi báo cáo về Bộ Quốc phòng khi được yêu cầu để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

DANH MỤC MẪU BIỂU TIẾP NHẬN TÀU QUÂN SỰ NƯỚC NGOÀI VÀO CẢNG QUỐC TẾ CAM RANH

(Ban hành kèm theo Quy chế quản lý hoạt động của Cảng quốc tế Cam Ranh - Bộ Quốc phòng tại Quyết định số 25/2016/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 01	Bản khai tàu đến
Mẫu số 02	Văn bản đề nghị cho phép tiếp nhận tàu quân sự nước ngoài vào Cảng để bảo dưỡng, sửa chữa
Mẫu số 03	Văn bản trả lời tàu quân sự nước ngoài vào bảo dưỡng, sửa chữa tại Cảng quốc tế Cam Ranh
Mẫu số 04	Thông báo mua (bán) hàng hóa
Mẫu số 05	Thông báo xử lý hàng hóa
Mẫu số 06	Thông báo kết thúc việc xử lý hàng hóa

Mẫu số 01

BẢN KHAI TÀU ĐẾN

SHIP ARRIVAL DECLARATION

1. Tên tàu, loại tàu, số tàu/*Name, type and registration number of the warship*:……

2. Quốc tịch tàu/*Flag State of ship*:.....

3. Hô hiệu/*Call sign*:.....

4. Thông số kỹ thuật/*Technical characteristics*:.....

- Chiều dài/*Length*:.....
- Chiều rộng/*Width*:.....
- Chiều cao/*Height*:.....
- Tổng dung tích/*Gross tonnage*:.....
- Mã lực/*horse power*:.....
- Tốc độ tối đa/*Maximum speed*:.....
- Mớn nước/*Water-line*:.....
- Lượng nước rẽ/*Draught:*.....
- Trọng lượng nước rẽ/*Displacement*:.....

5. Cảng/Vùng biển xuất phát/*Last port/sea of call*:.....

.....

6. Cảng/Vùng biển tiếp theo/*Next port of call*:.....

7. Mục đích đến cảng/*Purpose of call*:.....

8. Hình thức treo cờ/*Flying of flag(s)*:.....

9. Họ tên, cấp bậc, chức vụ của Trưởng đoàn/Thuyền trưởng/*Name, rank, title of the Head of delegation/Captain*:

.....

10. Thành viên trên tàu/*Crews list*:

- Số lượng sỹ quan/*Number of Officers*:.....
- Số lượng hạ sỹ quan/*Number of Non-commissioned officers*:.....
- Số lượng binh sỹ/*Number of Soldiers*:.....
- Những người khác cùng đi/*Accompanying people*:.....

.....

11. Phương tiện thông tin/*Communication means*:.....

.....

12. Tần số liên lạc/*Contact line of Frequencies*:.....

.....

13. Số lượng vũ khí và các thiết bị quân sự khác trên tàu/*Amount of weapons and other military equipments on board*:.....

.....

14. Ngày giờ tàu dự kiến đến điểm đón trả hoa tiêu/*Scheduled time of arrival at pilot station*:.....

15. Thời gian trú đậu/*Time of anchorage*:.....

16. Ngày dự kiến rời cảng/*Scheduled date of departure*:.....

17. Chương trình hoạt động của tàu, thành viên trên tàu/*Programme of activities for warship/crews/accompanying people*:.....

.....

.....

18. Hàng hóa trên tàu (nếu có)/*Cargo on board (if any)*:.....

.....

Làm tại
Done at

ngày... tháng... năm...
on (dấu/Seal)

Mẫu số 02

CÔNG TY TNHH TÂN CẢNG - PETRO CAM RANH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../..... V/v đề nghị cho phép tiếp nhận tàu quân sự nước ngoài vào Cảng để bảo dưỡng, sửa chữa	*....., ngày..... tháng.... năm.....*

Kính gửi: Bộ Tổng Tham mưu/Bộ Quốc phòng

Căn cứ.....

Đề nghị Bộ Tổng Tham mưu/Bộ Quốc phòng xem xét, chấp thuận cho phép được tiếp nhận tàu quân sự nước ngoài vào Cảng quốc tế Cam Ranh để bảo dưỡng, sửa chữa theo quy định tại Điều..... của Quy chế hoạt động Cảng quốc tế Cam Ranh thuộc Bộ Quốc phòng ban hành kèm theo Quyết định số..... của Thủ tướng Chính phủ với các thông tin dưới đây:

1. Tên tàu quân sự nước ngoài:.....

2. Quốc tịch tàu quân sự nước ngoài:.....

3. Yêu cầu bảo dưỡng, sửa chữa:.....

4. Thời gian dự kiến bảo dưỡng, sửa chữa:.....

5. Tài liệu kèm theo:

- Bản khai tàu đến;

- Kế hoạch hoặc chương trình bảo dưỡng, sửa chữa.

Công ty TNHH Tân Cảng - Petro Cam Ranh cam đoan, bảo đảm việc tàu vào Cảng thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng quy định của pháp luật.

Kính đề nghị Bộ Tổng Tham mưu/Bộ Quốc phòng xem xét, giải quyết./.

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 03

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM **BỘ TỔNG THAM MƯU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../..... V/v tàu quân sự nước ngoài vào bảo dưỡng, sửa chữa tại Cảng quốc tế Cam Ranh	*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 20.....*

Kính gửi: Công ty TNHH Tân Cảng - Petro Cam Ranh.

Theo Công văn số..... Bộ Tổng Tham mưu có ý kiến như sau:

1. Sau khi nghiên cứu, thẩm định Bộ Tổng Tham mưu nhất trí (hoặc không nhất trí) với nội dung đề nghị của Công ty TNHH Tân Cảng - Petro Cam Ranh. Cho phép (hoặc không cho phép) tàu quân sự nước ngoài vào bảo dưỡng, sửa chữa tại Cảng quốc tế Cam Ranh.

2. Thời gian, địa điểm:.....

3. Đề xuất, kiến nghị của Bộ Tổng Tham mưu với Công ty TNHH Tân Cảng - Petro Cam Ranh trong việc bảo đảm an ninh, an toàn Cảng và chấp hành các chế độ quy định của Bộ Quốc phòng./.

TỔNG THAM MƯU TRƯỞNG
(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO MUA (BÁN) HÀNG HÓA

Kính gửi:.....

Tên người bán hàng:.....
Địa chỉ:.....
Số điện thoại:.....
1. Loại hàng:.....
2. Số lượng, khối lượng hàng:.....
3. Thời gian:.....
4. Vị trí bán hàng (hoặc giao hàng):.....
5. Người mua hàng (hoặc người nhận hàng):.....
6. Giá bán hàng:.....
7. Phương tiện vận chuyển:.....
8. Tài liệu kèm theo:
- Danh mục hàng hóa mua (bán):.....
- Hợp đồng mua bán hàng hóa:.....
- Các chứng từ liên quan:.....

Xin thông báo để Quý cơ quan biết và tạo điều kiện cho chúng tôi mua (bán) hàng được thuận lợi./.

...., ngày... tháng.... năm....
Chủ hàng (hoặc đại lý hàng)

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO XỬ LÝ HÀNG HÓA

Kính gửi:.....

Chủ hàng:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....

1. Loại hàng:.....

2. Số lượng, khối lượng hàng:.....

3. Thời gian:.....

4. Vị trí hàng dự kiến được xử lý:.....

5. Hình thức xử lý hàng hóa:.....

6. Tài liệu kèm theo:

- Danh mục hàng hóa xử lý:.....

- Các chứng từ liên quan:.....

Xin thông báo để Quý cơ quan biết và tạo điều kiện cho chúng tôi xử lý hàng hóa được thuận lợi./.

...., ngày... tháng.... năm....
Chủ hàng (hoặc đại lý hàng)

Mẫu số 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO KẾT THÚC VIỆC XỬ LÝ HÀNG HÓA

Kính gửi:.....

Chủ hàng:.....
Địa chỉ:.....
Số điện thoại:.....
1. Loại hàng:.....
2. Số lượng, khối lượng hàng:.....
3. Nơi đi:.....
4. Nơi đến:.....
5. Hình thức hàng hóa được đưa vào Cảng Quốc tế Cam Ranh:.....
.....
6. Hình thức xử lý hàng hóa:.....
7. Số hàng hóa còn lại:.....
8. Tài liệu kèm theo:
- Danh mục hàng hóa đã được xử lý:.....
- Các chứng từ liên quan:.....
Xin thông báo để Quý cơ quan được biết./.

...., ngày... tháng.... năm....
Chủ hàng (hoặc đại lý hàng)